

Số: 97 /2018/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 558/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

- *Bị đơn*: Bà **Mai Thị Cẩm V**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 1553/7, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Trần Văn K, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ và bị đơn bà Mai Thị Cẩm V, sinh năm 1970, địa chỉ: số 1553/7, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đối với ba con chung là chị Trần Thị Oanh K – sinh ngày 15/8/1990, chị Trần Thị Cẩm T – sinh ngày 17/01/1993, anh Trần H Ph – sinh ngày 27/11/1995 đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của ông K, bà V thống nhất giao con chung là cháu Trần Hoàng K – sinh ngày 02/11/2003 cho ông K nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông K, bà V khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết
- Về nợ chung: Ông K, bà V khai không có không nên không xem xét giải quyết
- Về án phí: Ông Trần Văn K tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai thu số 001833 ngày dd/mm/yyyy của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ, trả lại cho ông K 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY THỨC